

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/01/2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Khương**
2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:**
Ông **Bành Bảo Ngọc** – Kiểm Sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 426/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Danh Lê Gia H**, sinh năm 2003.

Địa chỉ: ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ B, huyện CT, tỉnh K.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn Vũ E**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện CT, tỉnh K.

(Chị H, anh Vũ E có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2024, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Danh Lê Gia H trình bày:**

Vào năm 2021, chị và anh Trần Văn Vũ E có tìm hiểu nhau trước và được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh chị tiến tới kết hôn với nhau có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có 01 người con

chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Trong thời gian chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh Vũ E có hành vi bạo lực gia đình với chị, thường xuyên kiểm soát chị, cụ thể là trong thời gian hai vợ chồng đi làm ở Phú Quốc thì vợ chồng bất đồng quan điểm và cãi nhau thì anh Vũ E dùng dao đâm vào đùi của chị H; từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tuy chị rất muốn duy trì cuộc hôn nhân này để chăm lo cho con nhưng cố gắng không thành. Chị và anh Vũ E đã ly thân từ ngày 05/5/2024 đến nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, chị cảm thấy không hạnh phúc khi chung sống với nhau, nên chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Danh Lê Gia H yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn Vũ E.

- Về con chung: Chị yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022, không yêu cầu anh Vũ E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**** Tại bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bị đơn anh Trần Văn Vũ E trình bày:***

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Danh Lê Gia H về quá trình hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về mâu thuẫn vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh thừa nhận có nhiều lần đánh chị H do chị H đi chơi nơi này nơi kia và anh có nóng giận đánh chị H khi anh đã có rượu.

Nay chị Gia Hân yêu cầu ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với chị Danh Lê Gia H vì còn thương chị H và thương con.

- Về con chung: Thống nhất giao con chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Vũ E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.200.000đ/tháng

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành-tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Danh Lê Gia H, cho chị Danh Lê Gia H ly hôn với anh Trần Văn Vũ E theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị H và anh Vũ E thống nhất giao con chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022 cho chị Gia H chăm sóc, nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của anh Vũ E cấp dưỡng cho cháu Nguyên số tiền 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi. Anh Trần Văn Vũ E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: chị Danh Lê Gia H và anh Trần Văn Vũ E cùng xác định trong quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị không có không có tài sản chung và cam kết là không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Danh Lê Gia H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn Vũ E, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời bị đơn anh Trần Văn Vũ E có địa chỉ cư trú tại ấp Phước Lợi, xã Mong Thọ B, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Lê Gia H và anh Trần Văn Vũ E xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày **06/10/2023** và được Ủy ban nhân dân xã MT B, huyện CT, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Danh Lê Gia H và anh Trần Văn Vũ E là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Danh Lê Gia H yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn Vũ E: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Gia Hân và anh Vũ E đều xác nhận sau khi cưới anh chị sống hạnh phúc với nhau được một thời gian và có con chung nhưng sau đó do anh Vũ E gò bó quản lý chị Gia Hân quá chặt chẽ làm mất quyền tự do của chị Gia Hân từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đồng thời tính tình anh Vũ E nóng nảy đã đánh chị Gia Hân nhiều lần, cụ thể là trong thời gian hai vợ chồng đi làm ở Phú Quốc thì vợ chồng bất đồng quan điểm và cãi nhau thì anh Vũ E dùng dao đâm vào đùi của chị H nên anh chị đã ly thân từ ngày 05/5/2024 đến nay. Đồng thời tại phiên tòa chị Gia Hân vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Vũ E. Hội đồng xét xử thấy rằng chị Gia Hân không còn tự nguyện chung sống với anh Vũ E nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xin ly hôn với anh Vũ E là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Gia Hân xác nhận trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022, chị Gia Hân và anh Vũ E thống nhất giao cháu Nguyên cho chị Hân chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyên và anh Vũ E tự nguyện cấp dưỡng của anh Vũ E cấp dưỡng cho cháu Nguyên số tiền 1.200.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi và thỏa thuận hàng tháng sẽ cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch, lần cấp dưỡng đầu tiên là vào ngày 10/02/2025 dương lịch.

Hội đồng xét xử thấy sự thỏa thuận nêu trên của chị H và anh Vũ E là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Trần Văn Vũ E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Gia Hân và anh Vũ E cùng xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có tài sản chung, vợ chồng chị không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Lê Gia H về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh Trần Văn Vũ E.

[3] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Danh Lê Gia H phải

chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng. Anh Trần Văn Vũ E không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 246, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Danh Lê Gia H về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” với anh Trần Văn Vũ E.

1. Về hôn nhân: Cho chị Danh Lê Gia H được ly hôn với anh Trần Văn Vũ E.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị H và anh Vũ E thống nhất giao con chung là cháu Trần Khôi Nguyên, sinh ngày 27/9/2022 cho chị Gia Hân trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Vũ E tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.200.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, ngày cấp dưỡng đầu tiên là ngày 10/02/2025 dương lịch và cấp dưỡng cho đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi.

Các bên tự tiến hành giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn không giao số tiền cấp dưỡng theo đúng thỏa thuận thì bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Trần Văn Vũ E có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Danh Lê Gia H và anh Trần Văn Vũ E cùng xác nhận là không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Danh Lê Gia H phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010347 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, chị Gia Hân không phải nộp thêm.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh K;
- VKSND huyện CT ;
- THADS huyện CT ;
- UBND xã MT B, huyện CT, tỉnh K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Phạm Ngọc Khánh